

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN HN VIỆT ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 751 /VĐ-VTTBYT
V/v Mời chào giá các mặt hàng
TTBYT

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp trang thiết bị y tế

Hiện nay, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức đang có nhu cầu mua sắm các trang thiết bị y tế, để có cơ sở tham khảo giá các trang thiết bị y tế trên thị trường, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp chào giá trang thiết bị y tế (theo danh mục trang thiết bị theo phụ lục đính kèm).

Yêu cầu Hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

1. Đăng ký kinh doanh; Tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế căn cứ theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP; Số điện thoại/ Email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc.
2. Thư chào giá (theo mẫu đính kèm);
3. Hợp đồng mua bán các thiết bị tương tự (nếu có);
4. Catalog, hợp đồng tương tự, cấu hình và tính năng kỹ thuật của thiết bị, CFS và các tài liệu khác liên quan (nếu có) đến phân nhóm thiết bị theo thông tư 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020;

Thông tin xin gửi về địa chỉ: Phòng Vật tư - Thiết bị y tế - Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức; Số 40 - Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội đến trước 16h00' ngày 17 tháng 4 năm 2023 để Bệnh viện tổng hợp. Thông tin cần giải đáp xin liên hệ: KS. Trần Văn Dân (SĐT: 0901.113.568); KS. Đào Nguyễn Giáp (SĐT: 0974.748.366).

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu VT, VT-TBYT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đình Hồng Thái

PHỤ LỤC 01. DANH MỤC THIẾT BỊ MỜI CHÀO GIÁ

(Đính kèm công văn số: 751 /VD-VTTBYT ngày 06 tháng 4 năm 2023)

1. HỆ THỐNG PHẪU THUẬT NỘI SOI 4K KÈM BỘ DỤNG CỤ BÓC NHÂN LƯƠNG CỰC: 01 Hệ thống

Cấu hình, tính năng kỹ thuật bao gồm tối thiểu như sau:

TT	Mô Tả	Số lượng	Đơn vị tính
A	Hệ thống phẫu thuật nội soi		
1.	Bộ xử lý trung tâm 4K: <ul style="list-style-type: none">- Hiển thị hình ảnh song song- Có chế độ hiển thị hình trong hình cùng một lúc- Chụp ảnh và ghi video ở định dạng tối thiểu HD- Tự động điều chỉnh cường độ sáng của nguồn sáng thông qua kết nối- Lưu trữ cài đặt và dữ liệu bệnh nhân (đề nghị công ty cung cấp số lượng cài đặt và dữ liệu bệnh nhân lưu được)- Độ phân giải: $\geq 3840 \times 2160$ pixel- Có tối thiểu các kết nối: USB, DVI/HDMI, SDI, DP.- Đáp ứng tiêu chuẩn điện IEC 60601 hoặc tương đương <u>Ghi chú:</u> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu công ty cung cấp thông tin về khả năng cung cấp tính năng kết nối nội soi ống cứng, ống mềm (nếu có)	01	Cái
2.	Đầu camera 4K: <ul style="list-style-type: none">- Đầu camera sử dụng tối thiểu cho các ứng dụng huỳnh quang, phù hợp với ánh sáng trắng và cả các ứng dụng với ánh sáng cận hồng ngoại- Sử dụng cảm biến ảnh 4K, dùng chip CMOS hoặc tương đương- Có ống kính soi hướng nhìn khoảng 30 độ, đường kính khoảng 10 mm, chiều dài làm việc khoảng 300 mm, có thể tiết trùng được ở nhiệt độ cao bằng hơi nước.- Có dây dẫn sáng: sử dụng với các ống soi có đường kính từ ≤ 3 mm đến $\geq 6,5$ mm; Chiều dài ≥ 2500 mm; Có chốt khóa an toàn- Có hộp tiết trùng và bảo quản đầu Camera cùng ống soi, hấp tiết trùng được ở nhiệt độ cao bằng hơi nước.- Đáp ứng tiêu chuẩn điện IEC 60601 hoặc tương đương <u>Ghi chú:</u> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu công ty cung cấp thông tin về:<ul style="list-style-type: none">+ Độ dài tiêu cự và độ phóng đại của camera+ Kích thước và số lượng của cảm biến ảnh	01	Cái
3.	Nguồn sáng lạnh nội soi: <ul style="list-style-type: none">- Nguồn sáng sử dụng được cho tối thiểu hai chi định: ánh sáng trắng cho phẫu thuật thông thường và sử dụng cho các ứng dụng huỳnh quang dưới ánh sáng cận hồng ngoại- Sử dụng bóng đèn LED hoặc tương đương- Tuổi thọ bóng đèn: ≥ 20.000 giờ- Nhiệt độ màu: $\geq 5300K$- Đáp ứng tiêu chuẩn điện IEC 60601 hoặc tương đương	01	Cái
4.	Màn hình LED 4K dùng trong y tế: <ul style="list-style-type: none">- Kích thước màn hình: ≥ 27 inch- Độ phân giải: $\geq 3840 \times 2160$ pixel- Góc nhìn: $\geq 175^\circ$- Có tối thiểu các kết nối: USB, DVI/HDMI, SDI, DP	01	Cái

TT	Mô Tả	Số lượng	Đơn vị tính
	<p>- Đáp ứng tiêu chuẩn điện IEC 60601 hoặc tương đương</p> <p><u>Ghi chú:</u></p> <p>- Yêu cầu công ty cung cấp thông tin chi tiết về: Độ sáng, tần số quét, tỷ lệ khung hình...</p>		
5.	<p>Máy bơm khí CO2, có sưởi ấm khí</p> <p>- Sử dụng trong các ứng dụng tối thiểu: phẫu thuật nội soi ổ bụng, lồng ngực, đường tiêu hóa trên-dưới, phẫu thuật lấy mạch nội soi.</p> <p>- Lưu lượng bơm: tối đa ≥ 40 lít/phút</p> <p>- Áp lực bơm: tối đa ≥ 30 mmHg</p> <p>- Có tính năng lựa chọn chế độ bơm</p> <p>- Có hiển thị thông số cài đặt và thông số hiện tại</p> <p>- Có hiển thị lỗi và cảnh báo bằng âm thanh</p> <p>- Đáp ứng tiêu chuẩn điện IEC 60601 hoặc tương đương</p> <p>Cấu hình bao gồm tối thiểu:</p> <p>- Máy chính: 01 cái</p> <p>- Bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ</p> <p><u>Ghi chú:</u></p> <p>- Yêu cầu đính kèm thêm báo giá có đơn giá chi tiết, có kèm theo khuyến cáo của nhà sản xuất về số lần sử dụng đối với các linh kiện, vật tư tiêu hao kèm theo máy, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dây bơm khí + Phin lọc khí 	01	Cái
6.	<p>Dao mổ điện cao tần kèm phụ kiện:</p> <p>- Công suất ≥ 300 W</p> <p><i>(Trường hợp công ty có đề xuất phương án kỹ thuật thay thế về công suất dao mổ điện, vui lòng liên hệ kỹ sư phòng vật tư để khảo sát nhu cầu của bệnh viện. Nếu công suất dao mổ điện khác với công suất trong yêu cầu chào giá, nhưng vẫn đáp ứng được nhu cầu sử dụng của chuyên môn, bệnh viện vẫn chấp nhận báo giá của công ty)</i></p> <p>- Có tối thiểu các chế độ: lưỡng cực, cắt đơn cực, đốt đơn cực.</p> <p>- Đáp ứng tiêu chuẩn điện IEC 60601 hoặc tương đương</p> <p>Cấu hình bao gồm tối thiểu:</p> <p>- Máy chính: 01 cái</p> <p>- Bàn đạp chân: 01 cái</p> <p>- Tay dao điện đơn cực kèm dây nối: 01 bộ</p> <p><u>Ghi chú:</u></p> <p>- Yêu cầu đính kèm thêm báo giá có đơn giá chi tiết, có kèm theo khuyến cáo của nhà sản xuất về số lần sử dụng đối với các linh kiện, vật tư tiêu hao kèm theo máy, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Điện cực trung tính + Dây nối điện cực trung tính + Bộ điện cực gắn tay dao 	01	Cái
7.	<p>Máy tưới hút dịch</p> <p>+ Áp lực tưới tối đa: ≥ 500 mmHg</p> <p>+ Lưu lượng tưới: tối đa ≥ 2000 ml/phút</p> <p>Cấu hình bao gồm tối thiểu:</p> <p>- Máy chính: 01 cái</p> <p>- Bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ</p> <p><u>Ghi chú:</u></p> <p>- Yêu cầu đính kèm thêm báo giá có đơn giá chi tiết, có kèm theo khuyến cáo của nhà sản xuất về số lần sử dụng đối với các linh kiện, vật tư tiêu hao kèm theo máy, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bộ dây tưới kiểm soát áp lực 	01	Cái

TT	Mô Tả	Số lượng	Đơn vị tính
	+ Dây bơm cho bộ dây tưới + Màng áp lực cho bộ dây tưới		
8.	Xe đẩy chuyên dụng - Có ≥ 01 ngăn kéo có khóa - Tích hợp ≥ 06 ổ cắm điện - Bánh xe có khóa hãm	01	Cái
B	Bộ dụng cụ bóc nhân lưỡng cực: 01 Bộ - Dụng cụ sản xuất bằng nguyên vật liệu chuyên dụng cho y tế, các dụng cụ bằng kim loại được sản xuất bằng thép không gỉ hoặc tương đương hoặc cao cấp hơn. Các dụng cụ bằng kim loại tiệt trùng được bằng hấp ẩm tại tối đa $\geq 134^{\circ}\text{C}$. <i>Bao gồm tối thiểu 25 mục/ 82 chi tiết như sau:</i>		
1.	Ống kính nội soi, hướng nhìn khoảng 30 độ, đường kính khoảng 4 mm, chiều dài làm việc khoảng 300 mm, hấp tiệt trùng được bằng hơi nước ở nhiệt độ cao.	01	Cái
2.	Vỏ đặt ống soi cắt loại xoay được, cỡ khoảng 26 Fr., có đường kết nối dịch vào và ra riêng biệt để tưới rửa liên tục. Bao gồm: Vỏ ngoài và vỏ trong. Vỏ trong có thể xoay được, đầu có bọc vỏ cách điện.	01	Cái
3.	Vỏ đặt ống soi cắt, cỡ khoảng 24 Fr., Có đường kết nối dịch vào và ra riêng biệt.	01	Cái
4.	Đầu bịt sử dụng với vỏ đặt ống soi cắt cỡ khoảng 24/26 Fr.	01	Cái
5.	Đầu bịt có kênh đặt ống soi, sử dụng với vỏ đặt cỡ khoảng 24/26 Fr.	01	Cái
6.	Bộ tay cắt u bằng quang, tiền liệt tuyến lưỡng cực, loại tay cắt chủ động bằng ngón trỏ.	01	Cái
7.	Bộ tay cắt u bằng quang, tiền liệt tuyến lưỡng cực, loại tay cắt bằng ngón cái.	01	Cái
8.	Điện cực cắt đốt lưỡng cực, hình vòng, sử dụng với vỏ đặt cỡ khoảng 24/26 Fr.	06	Cái
9.	Điện cực cắt lưỡng cực hình mũi nhọn, sử dụng với vỏ đặt cỡ khoảng 24/26 Fr.	02	Cái
10.	Cáp cao tần lưỡng cực, chiều dài ≥ 3000 mm	02	Cái
11.	Ống bảo vệ điện cực	01	Cái
12.	Điện cực bay hơi lưỡng cực, hình cầu, sử dụng với vỏ đặt cỡ khoảng 24/26 Fr.	02	Cái
13.	Điện cực cắt đốt lưỡng cực hình chữ nhật, đường kính khoảng 0.3 mm	03	Cái
14.	Điện cực bóc nhân, bay hơi lưỡng cực	03	Cái
15.	Điện cực cắt lưỡng cực hình vòng, cỡ khoảng 24/26Fr., dùng 1 lần	30	Cái
16.	Xi lanh hút mảnh cắt, dung tích ≥ 100 ml, có đi kèm với một khớp nối với vỏ đặt ống soi.	01	Cái
17.	Bộ nong, gồm ≥ 5 cỡ.	01	Bộ
18.	Nòng đặt sonde bằng quang	01	Cái
19.	Bộ dây dẫn dịch	02	Cái
20.	Chổi vệ sinh dụng cụ, cỡ khoảng 11 mm	05	Cái
21.	Chổi vệ sinh dụng cụ, cỡ khoảng 7 mm	05	Cái
22.	Bàn chải vệ sinh dụng cụ, dùng để cọ rửa hàm của dụng cụ	05	Cái
23.	Hộp tiệt trùng và bảo quản ống soi, có nắp đậy. Kích thước phù hợp với ống soi.	02	Cái
24.	Hộp ngâm khử khuẩn dụng cụ, có khay và nắp đậy. Kích thước phù hợp với bộ dụng cụ.	02	Cái
25.	Hộp tiệt trùng và bảo quản dụng cụ, có khay và nắp đậy. Kích thước phù hợp với bộ dụng cụ.	02	Cái

Ghi chú:

- Thiết bị phải mới 100%, bao gồm thiết bị chính; thiết bị phụ trợ (nếu có) và phụ kiện đi kèm theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Yêu cầu trong báo giá có liệt kê từng mục dụng cụ, bao gồm đơn giá chi tiết, tổng tiền, số lượng, đơn vị tính đối với từng mục dụng cụ, có kèm theo khuyến cáo của nhà sản xuất về số lần sử dụng (nếu là vật tư tiêu hao).

1

- Trường hợp công ty có đề xuất thêm danh mục dụng cụ, hoặc đề xuất thêm các thông số kích thước và số lượng dụng cụ, vui lòng liên hệ kỹ sư phòng vật tư để khảo sát nhu cầu của bệnh viện. Trường hợp các kích thước hàng hóa của công ty khác với yêu cầu chào giá nhưng vẫn đáp ứng được nhu cầu sử dụng của chuyên môn, bệnh viện vẫn chấp nhận báo giá của công ty.

2. HỆ THỐNG PHẪU THUẬT NỘI SOI Ở BỤNG 4K-ICG KÈM BỘ DỤNG CỤ PHẪU THUẬT NỘI SOI Ở BỤNG: 01 Hệ thống
Cấu hình, yêu cầu kỹ thuật tối thiểu bao gồm:

TT	Mô tả	Số lượng	Đơn vị tính
A	Hệ thống phẫu thuật nội soi		
1.	<p>Bộ xử lý trung tâm 4K:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiển thị hình ảnh song song - Có chế độ hiển thị hình trong hình cùng một lúc - Chụp ảnh và ghi video ở định dạng tối thiểu HD - Tự động điều chỉnh cường độ sáng của nguồn sáng thông qua kết nối - Khả năng xoay hình ảnh $\geq 180^\circ$ - Có tính năng lật ảnh theo chiều ngang và chiều dọc - Lưu trữ cài đặt và dữ liệu bệnh nhân (đề nghị công ty cung cấp số lượng cài đặt và dữ liệu bệnh nhân lưu được) - Độ phân giải: $\geq 3840 \times 2160$ pixel - Có tối thiểu các kết nối: USB, DVI/HDMI, SDI, DP - Đáp ứng tiêu chuẩn điện IEC 60601 hoặc tương đương <p><u>Ghi chú:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu công ty cung cấp thông tin về khả năng cung cấp tính năng kết nối nội soi ống cứng, ống mềm (nếu có) 	01	Cái
2.	<p>Đầu camera 4K-2D có tính năng chẩn đoán ảnh huỳnh quang</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu camera sử dụng tối thiểu cho các ứng dụng huỳnh quang, phù hợp với ánh sáng trắng và cả các ứng dụng với ánh sáng cận hồng ngoại - Sử dụng cảm biến ảnh 4K, dùng chip CMOS hoặc tương đương - Có ống kính soi hướng nhìn khoảng 30 độ, đường kính khoảng 10 mm, chiều dài làm việc khoảng 300 mm, có thể tiệt trùng được ở nhiệt độ cao bằng hơi nước, dùng cho ứng dụng ICG. - Có dây dẫn sáng: sử dụng với các ống soi có đường kính từ $\leq 6,5$ mm đến ≥ 10 mm; Chiều dài ≥ 2500 mm; Có chốt khóa an toàn - Có hộp tiệt trùng và bảo quản đầu Camera cùng ống soi, hấp tiệt trùng được ở nhiệt độ cao bằng hơi nước. - Đáp ứng tiêu chuẩn điện IEC 60601 hoặc tương đương <p><u>Ghi chú:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu công ty cung cấp thông tin về: <ul style="list-style-type: none"> + Độ dài tiêu cự và độ phóng đại của camera + Kích thước và số lượng của cảm biến ảnh 	01	Cái
3.	<p>Đầu camera 4K-3D có tính năng chẩn đoán ảnh huỳnh quang</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển đổi giữa chế độ hình ảnh 2D và 3D với độ phân giải 4K - Sử dụng cảm biến ảnh 4K, dùng chip CMOS hoặc tương đương - Có ống kính soi hướng nhìn khoảng 30 độ, đường kính khoảng 10 mm, chiều dài làm việc khoảng 300 mm, có thể tiệt trùng được ở nhiệt độ cao bằng hơi nước, dùng cho ứng dụng ICG. - Có dây dẫn sáng: sử dụng với các ống soi có đường kính từ $\leq 6,5$ mm đến ≥ 10 mm; Chiều dài ≥ 2500 mm; Có chốt khóa an toàn - Có hộp tiệt trùng và bảo quản đầu Camera cùng ống soi, hấp tiệt trùng được ở nhiệt độ cao bằng hơi nước. - Đáp ứng tiêu chuẩn điện IEC 60601 hoặc tương đương <p><u>Ghi chú:</u></p>	01	Cái

TT	Mô tả	Số lượng	Đơn vị tính
	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu công ty cung cấp thông tin về: + Độ dài tiêu cự và độ phóng đại của camera + Kích thước và số lượng của cảm biến ảnh 		
4.	<p>Nguồn sáng lạnh nội soi có chế độ ánh sáng cận hồng ngoại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn sáng sử dụng được cho tối thiểu hai chỉ định: ánh sáng trắng cho phẫu thuật thông thường và sử dụng cho các ứng dụng huỳnh quang dưới ánh sáng cận hồng ngoại - Sử dụng bóng đèn LED hoặc tương đương - Tuổi thọ bóng đèn: ≥ 20.000 giờ - Nhiệt độ màu: $\geq 5300K$ - Đáp ứng tiêu chuẩn điện IEC 60601 hoặc tương đương 	01	Cái
5.	<p>Màn hình LED 4K-3D dùng trong y tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước màn hình: ≥ 27 inch - Độ phân giải: $\geq 3840 \times 2160$ pixel - Góc nhìn: $\geq 175^\circ$ - Có tối thiểu các kết nối: USB, DVI/HDMI, SDI, DP - Đáp ứng tiêu chuẩn điện IEC 60601 hoặc tương đương <p><u>Ghi chú:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu công ty cung cấp thông tin chi tiết về: Độ sáng, tần số quét, tỷ lệ khung hình... 	01	Cái
6.	<p>Máy bơm khí CO₂, có sưởi ấm khí</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng trong các ứng dụng tối thiểu: phẫu thuật nội soi ổ bụng, lồng ngực, đường tiêu hóa trên-dưới, phẫu thuật lấy mạch nội soi. - Lưu lượng bơm: tối đa ≥ 40 lít/phút - Áp lực bơm: tối đa ≥ 30 mmHg - Có tính năng lựa chọn chế độ bơm - Có hiển thị thông số cài đặt và thông số hiện tại - Có hiển thị lỗi và cảnh báo bằng âm thanh - Đáp ứng tiêu chuẩn điện IEC 60601 hoặc tương đương <p>Cấu hình bao gồm tối thiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 cái - Bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ <p><u>Ghi chú:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu đính kèm thêm báo giá có đơn giá chi tiết, có kèm theo khuyến cáo của nhà sản xuất về số lần sử dụng đối với các linh kiện, vật tư tiêu hao kèm theo máy, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Dây bơm khí + Phin lọc khí 	01	Cái
7.	<p>Dao mổ điện cao tần kèm phụ kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất: ≥ 300 W <p><i>(Trường hợp công ty có đề xuất phương án kỹ thuật thay thế về công suất dao mổ điện, vui lòng liên hệ kỹ sư phòng vật tư để khảo sát nhu cầu của bệnh viện. Nếu công suất dao mổ điện khác với công suất trong yêu cầu chào giá, nhưng vẫn đáp ứng được nhu cầu sử dụng của chuyên môn, bệnh viện vẫn chấp nhận báo giá của công ty)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tối thiểu các chế độ: lưỡng cực, cắt đơn cực, đốt đơn cực. - Đáp ứng tiêu chuẩn điện IEC 60601 hoặc tương đương 	01	Cái

TT	Mô tả	Số lượng	Đơn vị tính
	<p>Cấu hình bao gồm tối thiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 cái - Bàn đạp chân: 01 cái - Tay dao điện đơn cực kèm dây nối: 01 bộ <p><u>Ghi chú:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu đính kèm thêm báo giá có đơn giá chi tiết, có kèm theo khuyến cáo của nhà sản xuất về số lần sử dụng đối với các linh kiện, vật tư tiêu hao kèm theo máy, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Điện cực trung tính + Dây nối điện cực trung tính + Bộ điện cực gắn tay dao 		
8.	<p>Bộ ghi hình và lưu trữ dữ liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lưu trữ dữ liệu bằng USB hoặc DICOM, HL7 hoặc tương đương - Ghi hình và phát lại với các định dạng 2D, 3D hoặc 4K - Có âm báo và hiển thị tín hiệu thực hiện chức năng dừng hình và ghi video <p>Thông số kỹ thuật cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ vi xử lý Intel Core i7 trở lên hoặc tương đương - Bộ nhớ trong: ≥ 1 TB - Bộ nhớ RAM: ≥ 16 GB - Ghi được ảnh có độ phân giải: $\geq 3840 \times 2160$ pixel - Có tối thiểu các kết nối: USB, DVI/HDMI, SDI, DP - Đáp ứng tiêu chuẩn điện IEC 60601 hoặc tương đương 	01	Bộ
9.	<p>Xe đẩy chuyên dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ≥ 01 ngăn kéo có khóa - Tích hợp ≥ 06 ổ cắm điện - Bánh xe có khóa hãm 	01	Cái
	<p><u>Ghi chú:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu đính kèm thêm báo giá có đơn giá chi tiết, có kèm theo khuyến cáo của nhà sản xuất về số lần sử dụng đối với các linh kiện, vật tư tiêu hao kèm theo máy, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Kính 3D, dạng gọng: tối thiểu 05 cái + Kính 3D, dạng kẹp: tối thiểu 05 cái 		
B	<p>Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng: 01 Bộ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dụng cụ sản xuất bằng nguyên vật liệu chuyên dụng cho y tế, các dụng cụ bằng kim loại được sản xuất bằng thép không gỉ hoặc tương đương hoặc cao cấp hơn. Các dụng cụ bằng kim loại tiệt trùng được bằng hấp ẩm tại tối đa ≥ 134 độ C. <p><i>Bao gồm tối thiểu 51 mục/ 409 chi tiết như sau:</i></p>		
1.	Ống kính nội soi, hướng nhìn khoảng 30 độ, đường kính khoảng 10 mm, chiều dài làm việc khoảng 300 mm, có thể tiệt trùng được ở nhiệt độ cao bằng hơi nước.	01	Cái
2.	Van trocar đa chức năng cỡ khoảng 11 mm, có thể mở bằng tay và tự động	02	Cái
3.	Vỏ trocar, cỡ khoảng 11 mm, chiều dài làm việc khoảng 100 mm, đầu vát chéo, có van bơm khí	02	Cái
4.	Nòng trocar đầu sắc, cỡ khoảng 11 mm, chiều dài làm việc khoảng 100 mm	01	Cái
5.	Nòng trocar đầu tù, cỡ khoảng 11 mm, chiều dài làm việc khoảng 100 mm	01	Cái
6.	Van trocar đa chức năng cỡ khoảng 6 mm, có thể mở bằng tay và tự động	02	Cái
7.	Vỏ trocar cỡ 6mm, chiều dài làm việc khoảng 100 mm, đầu vát chéo, có van bơm khí	02	Cái
8.	Nòng trocar đầu sắc, cỡ khoảng 6 mm, chiều dài làm việc khoảng 100 mm	01	Cái

TT	Mô tả	Số lượng	Đơn vị tính
9.	Nòng trocar đầu tù, cỡ khoảng 6 mm, chiều dài làm việc khoảng 100 mm	01	Cái
10.	Nắp cao su đầu trocar khoảng 11 mm	10	Cái
11.	Nắp cao su đầu trocar khoảng 6 mm	10	Cái
12.	Ống giảm, cho dụng cụ cỡ khoảng 5 mm khi dùng với trocar cỡ khoảng 11 mm	01	Cái
13.	Tay cầm, bằng nhựa, không khóa, có chân cắm đốt điện đơn cực	03	Cái
14.	Tay cầm, bằng nhựa, có khóa, có chân cắm đốt điện đơn cực	03	Cái
15.	Vỏ ngoài, bằng kim loại, có bọc cách điện, có đầu nối khóa Luer để tưới rửa vệ sinh. Cỡ khoảng 5 mm, dài khoảng 360 mm	06	Cái
16.	Hàm forceps kẹp và phẫu tích, phần hàm dụng cụ dài khoảng 22 mm, hoạt động kép. Cỡ khoảng 5 mm, chiều dài khoảng 360 mm	01	Cái
17.	Hàm forceps kẹp, phần hàm dụng cụ dài khoảng 26 mm, hoạt động đơn, có mở lỗ, có răng cưa nhỏ mịn, không gây tổn thương. Cỡ khoảng 5 mm, chiều dài khoảng 360 mm	02	Cái
18.	Hàm forceps kẹp, phần hàm dụng cụ dài khoảng 24 mm, hoạt động kép, có mở lỗ, không gây tổn thương. Cỡ khoảng 5 mm, chiều dài khoảng 360 mm	01	Cái
19.	Hàm forceps kẹp, phần hàm dụng cụ dài khoảng 27 mm, hoạt động đơn, cong, có mở lỗ, không gây tổn thương. Cỡ khoảng 5 mm, chiều dài khoảng 360 mm	01	Cái
20.	Lưỡi kéo cong, phần hàm dụng cụ dài khoảng 20 mm, hoạt động kép, lưỡi có răng cưa, dạng thìa. Cỡ khoảng 5 mm, chiều dài khoảng 360 mm	01	Cái
21.	Tay cầm, bằng nhựa, cách điện, không khóa, thiết kế cho phép truyền động trực tiếp, thao tác chính xác, thuận tiện, chân cắm đốt điện lưỡng cực chéch lên khoảng 45 độ	01	Cái
22.	Vỏ ngoài, bằng kim loại, có bọc cách điện, có đầu nối khóa Luer để tưới rửa vệ sinh. Cỡ khoảng 5 mm, chiều dài khoảng 360 mm	01	Cái
23.	Hàm forceps lưỡng cực, phần hàm dụng cụ dài khoảng 24 mm, hoạt động kép, đặc biệt phù hợp để phẫu tích. Cỡ khoảng 5 mm, chiều dài khoảng 360 mm	01	Cái
24.	Điện cực phẫu tích và cầm máu, đầu hình xèng tù, vỏ bọc cách điện, có chân cắm đốt điện đơn cực. Cỡ khoảng 5 mm, chiều dài khoảng 360 mm	01	Cái
25.	Điện cực phẫu tích và cầm máu, đầu hình chữ L, vỏ bọc cách điện, có chân cắm đốt điện đơn cực. Cỡ khoảng 5 mm, chiều dài khoảng 360 mm	01	Cái
26.	Dụng cụ thăm dò tổ chức, có vạch chia cm, cỡ khoảng 5 mm, chiều dài khoảng 360 mm	01	Cái
27.	Dao vi phẫu, lưỡi nhọn, thu lại được, cỡ khoảng 5 mm, chiều dài khoảng 310 mm	01	Cái
28.	Thanh nâng gan, đường kính khoảng 10 mm	01	Cái
29.	Ổ cắm, để kẹp vào bàn phẫu thuật, kẹp bên để điều chỉnh độ cao của chân đế có khớp nối	01	Cái
30.	Chân đế có khớp nối, hình chữ L, chiều cao khoảng 480 mm, phạm vi xoay khoảng 520 mm	01	Cái
31.	Hàm kẹp, bằng kim loại, phạm vi kẹp từ $\leq 4,8$ đến $\geq 12,5$ mm, sử dụng với dụng cụ và ống kính nội soi	01	Cái
32.	Kim kẹp kim, hàm thẳng, tay cầm dạng báng súng, có khóa hãm, có chốt nhả khóa, dùng với kim cỡ từ 0/0 đến $\geq 7/0$. Cỡ khoảng 5 mm, chiều dài khoảng 330 mm	01	Cái
33.	Kim kẹp kim, hàm cong trái, tay cầm dạng báng súng, có khóa hãm, có chốt nhả khóa, dùng với kim cỡ từ 0/0 đến $\geq 7/0$. Cỡ khoảng 5 mm, chiều dài khoảng 330 mm	01	Cái
34.	Thanh đẩy chỉ, dùng trong kĩ thuật thắt nút chỉ ngoài cơ thể, cỡ khoảng 5 mm, chiều dài khoảng 360 mm	01	Cái

TT	Mô tả	Số lượng	Đơn vị tính
35.	Tay cầm kim kẹp clip, bằng kim loại, có khóa giữ clip	01	Cái
36.	Vỏ ngoài kim kẹp clip, bằng kim loại, cỡ khoảng 10 mm, chiều dài khoảng 360 mm	01	Cái
37.	Hàm kẹp clip, dùng cho Clip cầm máu Titan cỡ ML, cỡ khoảng 10 mm, chiều dài khoảng 360 mm	01	Cái
38.	Clip cầm máu Titan cỡ ML	160	Cái
39.	Kìm kẹp clip cầm máu cỡ XL, đường kính vỏ khoảng 10/11 mm, tiệt trùng được ở nhiệt độ cao.	01	Cái
40.	Clip cầm máu cỡ XL	80	Cái
41.	Kìm kẹp clip cầm máu cỡ ML, đường kính vỏ khoảng 5/5,5 mm, tiệt trùng được ở nhiệt độ cao.	01	Cái
42.	Clip cầm máu cỡ ML	80	Cái
43.	Dây cao tần đơn cực, chân cắm khoảng 4 mm, chiều dài \geq 2500 mm	02	Cái
44.	Dây cao tần lưỡng cực, chân cắm đôi cỡ khoảng 4 mm, chiều dài \geq 2500 mm	02	Cái
45.	Dầu tra dụng cụ, không chứa silicone	50	ml
46.	Mỡ bôi trơn, dùng cho các van khóa	05	gr
47.	Kem vệ sinh, dùng cho bề mặt kính ở đầu ống soi và đầu dây dẫn sáng	05	gr
48.	Bàn chải vệ sinh dụng cụ, dùng để cọ rửa hàm của dụng cụ	05	Cái
49.	Hộp tiệt trùng và bảo quản ống soi, có nắp đậy. Kích thước phù hợp với ống soi.	02	Cái
50.	Hộp ngâm khử khuẩn dụng cụ, có khay và nắp đậy. Kích thước phù hợp với bộ dụng cụ.	02	Cái
51.	Hộp tiệt trùng và bảo quản dụng cụ, có khay và nắp đậy. Kích thước phù hợp với bộ dụng cụ.	02	Cái

Ghi chú:

- Thiết bị phải mới 100%, bao gồm thiết bị chính; thiết bị phụ trợ (nếu có) và phụ kiện đi kèm theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Yêu cầu trong báo giá có liệt kê từng mục dụng cụ, bao gồm đơn giá chi tiết, tổng tiền, số lượng, đơn vị tính đối với từng mục dụng cụ, có kèm theo khuyến cáo của nhà sản xuất về số lần sử dụng (nếu là vật tư tiêu hao).
- Trường hợp công ty có đề xuất thêm danh mục dụng cụ, hoặc đề xuất thêm các thông số kích thước và số lượng dụng cụ, vui lòng liên hệ kỹ sư phòng vật tư để khảo sát nhu cầu của bệnh viện. Trường hợp các kích thước hàng hóa của công ty khác với yêu cầu chào giá nhưng vẫn đáp ứng được nhu cầu sử dụng của chuyên môn, bệnh viện vẫn chấp nhận báo giá của công ty.

3. HỆ THỐNG PHẪU THUẬT NỘI SOI FULL HD KÈM DỤNG CỤ PHẪU THUẬT NỘI SOI
Ổ BỤNG: 01 Hệ thống
Cấu hình, yêu cầu kỹ thuật tối thiểu bao gồm:

TT	Mô Tả	Số lượng	Đơn vị tính
A	Hệ thống phẫu thuật nội soi		
1.	<p>Bộ xử lí trung tâm Full HD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiện thị hình ảnh song song - Có chế độ hiển thị hình trong hình cùng một lúc - Chụp ảnh và ghi video ở định dạng tối thiểu HD - Tự động điều chỉnh cường độ sáng của nguồn sáng thông qua kết nối - Lưu trữ cài đặt và dữ liệu bệnh nhân (để nghị công ty cung cấp số lượng cài đặt và dữ liệu bệnh nhân lưu được) - Độ phân giải: $\geq 1920 \times 1080$ pixel - Có tối thiểu các kết nối: USB, DVI/HDMI, SDI, DP - Đáp ứng tiêu chuẩn điện IEC 60601 hoặc tương đương <p><u>Ghi chú:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu công ty cung cấp thông tin về khả năng cung cấp tính năng kết nối nội soi ổng cứng, ổng mềm (nếu có) 	01	Cái
2.	<p>Đầu camera Full HD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu camera sử dụng phù hợp với ánh sáng trắng - Sử dụng cảm biến ảnh Full HD, dùng chip CMOS hoặc tương đương - Có ống kính soi hướng nhìn khoảng 30 độ, đường kính khoảng 10 mm, chiều dài làm việc khoảng 300 mm, có thể tiết trùng được ở nhiệt độ cao bằng hơi nước. - Có dây dẫn sáng: sử dụng với các ống soi có đường kính từ $\leq 6,5$ mm đến ≥ 10 mm; Chiều dài ≥ 2500 mm; Có chốt khóa an toàn - Có hộp tiết trùng và bảo quản đầu Camera cùng ống soi, hấp tiết trùng được ở nhiệt độ cao bằng hơi nước. - Đáp ứng tiêu chuẩn điện IEC 60601 hoặc tương đương <p><u>Ghi chú:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu công ty cung cấp thông tin về: <ul style="list-style-type: none"> + Độ dài tiêu cự và độ phóng đại của camera + Kích thước và số lượng của cảm biến ảnh 	01	Cái
3.	<p>Nguồn sáng lạnh nội soi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn sáng sử dụng được cho tối thiểu hai chỉ định: ánh sáng trắng cho phẫu thuật thông thường - Sử dụng bóng đèn LED hoặc tương đương - Tuổi thọ bóng đèn: ≥ 20.000 giờ - Nhiệt độ màu: $\geq 5300K$ - Đáp ứng tiêu chuẩn điện IEC 60601 hoặc tương đương 	01	Cái
4.	<p>Màn hình LED Full HD dùng trong y tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước màn hình: ≥ 27 inch - Độ phân giải: $\geq 1920 \times 1080$ pixel - Góc nhìn: $\geq 175^\circ$ - Có tối thiểu các kết nối: USB, DVI/HDMI, SDI, DP - Đáp ứng tiêu chuẩn điện IEC 60601 hoặc tương đương <p><u>Ghi chú:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu công ty cung cấp thông tin chi tiết về: Độ sáng, tần số quét, tỷ lệ khung hình... 	01	Cái

TT	Mô Tả	Số lượng	Đơn vị tính
5.	<p>Máy bơm khí CO₂, có sưởi ấm khí</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng trong các ứng dụng tối thiểu: phẫu thuật nội soi ổ bụng, lồng ngực, đường tiêu hóa trên-dưới, phẫu thuật lấy mạch nội soi. - Lưu lượng bơm: tối đa ≥ 40 lít/phút - Áp lực bơm: tối đa ≥ 30 mmHg - Có tính năng lựa chọn chế độ bơm - Có hiển thị thông số cài đặt và thông số hiện tại - Có hiển thị lỗi và cảnh báo bằng âm thanh - Đáp ứng tiêu chuẩn điện IEC 60601 hoặc tương đương <p>Cấu hình bao gồm tối thiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 cái - Bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ <p><u>Ghi chú:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu đính kèm thêm báo giá có đơn giá chi tiết, có kèm theo khuyến cáo của nhà sản xuất về số lần sử dụng đối với các linh kiện, vật tư tiêu hao kèm theo máy, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Dây bơm khí + Phin lọc khí 	01	Cái
6.	<p>Dao mổ điện cao tần kèm phụ kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất: ≥ 300 W <p><i>(Trường hợp công ty có đề xuất phương án kỹ thuật thay thế về công suất dao mổ điện, vui lòng liên hệ kỹ sư phòng vật tư để khảo sát nhu cầu của bệnh viện. Nếu công suất dao mổ điện khác với công suất trong yêu cầu chào giá, nhưng vẫn đáp ứng được nhu cầu sử dụng của chuyên môn, bệnh viện vẫn chấp nhận báo giá của công ty)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tối thiểu các chế độ: lưỡng cực, cắt đơn cực, đốt đơn cực. - Đáp ứng tiêu chuẩn điện IEC 60601 hoặc tương đương <p>Cấu hình bao gồm tối thiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính: 01 cái - Bàn đạp chân: 01 cái - Tay dao điện đơn cực kèm dây nối: 01 bộ <p><u>Ghi chú:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu đính kèm thêm báo giá có đơn giá chi tiết, có kèm theo khuyến cáo của nhà sản xuất về số lần sử dụng đối với các linh kiện, vật tư tiêu hao kèm theo máy, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Điện cực trung tính + Dây nối điện cực trung tính + Bộ điện cực gắn tay dao 	01	Cái
7.	<p>Xe đẩy chuyên dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ≥ 01 ngăn kéo có khóa - Tích hợp ≥ 06 ổ cắm điện - Bánh xe có khóa hãm 	01	Cái
B	<p>Bộ dụng cụ phẫu thuật nội soi ổ bụng: 01 Bộ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dụng cụ sản xuất bằng nguyên vật liệu chuyên dụng cho y tế, các dụng cụ bằng kim loại được sản xuất bằng thép không gỉ hoặc tương đương hoặc cao cấp hơn. Các dụng cụ bằng kim loại tiệt trùng được bằng hấp ẩm tại tối đa $\geq 134^{\circ}\text{C}$. <p><i>Bao gồm tối thiểu 37 mục/ 362 chi tiết như sau:</i></p>		
1.	<p>Ống kính nội soi, hướng nhìn khoảng 30 độ, đường kính khoảng 10 mm, chiều dài làm việc khoảng 300 mm, có thể hấp tiệt trùng nhiệt độ cao.</p>	01	Cái
2.	<p>Tay cầm bằng nhựa, không khóa, có chân cắm đốt điện đơn cực</p>	04	Cái
3.	<p>Tay cầm bằng nhựa, có khóa, có chân cắm đốt điện đơn cực</p>	06	Cái

TT	Mô Tả	Số lượng	Đơn vị tính
4.	Vỏ ngoài tay cầm bằng kim loại, có bọc cách điện. Cỡ khoảng 5 mm, dài khoảng 360 mm	12	Cái
5.	Hàm forceps kẹp và phẫu tích, phần hàm dụng cụ dài khoảng 22 mm, hoạt động đôi. Cỡ khoảng 5 mm, chiều dài khoảng 360 mm	02	Cái
6.	Hàm forceps kẹp, phần hàm dụng cụ dài khoảng 26 mm, hoạt động đơn. Cỡ khoảng 5 mm, chiều dài khoảng 360 mm	06	Cái
7.	Hàm forceps kẹp, phần hàm dụng cụ dài khoảng 18mm, hoạt động đôi. Cỡ khoảng 5 mm, chiều dài khoảng 360 mm	02	Cái
8.	Lưỡi kéo dạng móc, phần hàm dụng cụ dài khoảng 10 mm, hoạt động đơn. Cỡ khoảng 5 mm, chiều dài khoảng 360 mm	02	Cái
9.	Điện cực phẫu tích và cầm máu, đầu hình xẻng, vỏ bọc cách điện, có chân cắm đốt điện đơn cực. Cỡ khoảng 5 mm, dài khoảng 360 mm	02	Cái
10.	Điện cực phẫu tích và cầm máu, đầu hình chữ L, vỏ bọc cách điện, có chân cắm đốt điện đơn cực. Cỡ khoảng 5 mm, dài khoảng 360 mm	02	Cái
11.	Tay cầm bằng nhựa, cách điện, không khóa, có chân cắm đốt điện lưỡng cực	02	Cái
12.	Vỏ ngoài cho kèm lưỡng cực. Cỡ khoảng 5/5,5 mm, chiều dài khoảng 360 mm	02	Cái
13.	Hàm forceps lưỡng cực tay cầm, phần hàm dụng cụ dài khoảng 20 mm, hoạt động đôi, phù hợp để phẫu tích. Cỡ khoảng 5/5,5 mm, chiều dài khoảng 360 mm	02	Cái
14.	Ống tưới hút, có lỗ bên hông, van khóa 2 chiều, cỡ khoảng 5 mm, dài khoảng 360 mm	02	Cái
15.	Bộ dây tưới hút, bằng silicone, tiết trùng được	02	Bộ
16.	Quạt nâng gan, cho phép điều khiển gấp và xòe quạt bằng vỏ ngoài. Cỡ khoảng 5 mm, chiều dài khoảng 360 mm	02	Cái
17.	Kìm kẹp kim, hàm cong trái, tay cầm thẳng trục có cơ cấu khóa. Cỡ khoảng 5 mm, chiều dài khoảng 330 mm	02	Cái
18.	Dụng cụ kẹp dạng rìi, cỡ khoảng 10 mm, chiều dài khoảng 330 mm	02	Cái
19.	Kẹp dạng rìi, phần hàm dài khoảng 50 mm, hoạt động đơn, không gây tổn thương, cỡ khoảng 10 mm	02	Cái
20.	Tay cầm kim kẹp clip, bằng kim loại, có khóa giữ clip	02	Cái
21.	Vỏ ngoài kim kẹp clip, bằng kim loại, cỡ khoảng 10mm, chiều dài khoảng 360 mm	02	Cái
22.	Hàm kẹp clip Titan cỡ ML, cỡ khoảng 10 mm, chiều dài khoảng 360 mm	02	Cái
23.	Clip cầm máu Titan cỡ ML	100	Cái
24.	Kìm kẹp clip cầm máu Polymer hoặc tương đương cỡ L, đường kính 10 mm	02	Cái
25.	Clip cầm máu Polymer hoặc tương đương cỡ L	80	Cái
26.	Kìm kẹp clip cầm máu Polymer hoặc tương đương cỡ ML, đường kính 5 mm	02	Cái
27.	Clip cầm máu Polymer hoặc tương đương cỡ ML	80	Cái
28.	Cáp cao tần đơn cực, dài ≥ 250 mm	02	Cái
29.	Cáp cao tần lưỡng cực, dài ≥ 250 mm	02	Cái
30.	Dầu tra dụng cụ	50	ml
31.	Mỡ bôi trơn	05	gr
32.	Kem vệ sinh, dùng cho bề mặt kính ở đầu ống soi và đầu dây dẫn sáng	05	gr
33.	Chổi vệ sinh dụng cụ, các cỡ từ $\leq 2,5$ mm đến ≥ 16 mm	20	Cái
34.	Bàn chải vệ sinh dụng cụ	02	Cái
35.	Hộp tiết trùng và bảo quản ống soi, có nắp đậy. Kích thước phù hợp với ống soi.	02	Cái
36.	Hộp ngâm khử khuẩn dụng cụ, có khay và nắp đậy. Kích thước phù hợp với bộ dụng cụ.	02	Cái

TT	Mô Tả	Số lượng	Đơn vị tính
37.	Hộp tiệt trùng và bảo quản dụng cụ, có khay và nắp đậy. Kích thước phù hợp với bộ dụng cụ.	02	Cái

Ghi chú:

- Thiết bị phải mới 100%, bao gồm thiết bị chính; thiết bị phụ trợ (nếu có) và phụ kiện đi kèm theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Yêu cầu trong báo giá có liệt kê từng mục dụng cụ, bao gồm đơn giá chi tiết, tổng tiền, số lượng, đơn vị tính đối với từng mục dụng cụ, có kèm theo khuyến cáo của nhà sản xuất về số lần sử dụng (nếu là vật tư tiêu hao).
- Trường hợp công ty có đề xuất thêm danh mục dụng cụ, hoặc đề xuất thêm các thông số kích thước và số lượng dụng cụ, vui lòng liên hệ kỹ sư phòng vật tư để khảo sát nhu cầu của bệnh viện. Trường hợp các kích thước hàng hóa của công ty khác với yêu cầu chào giá nhưng vẫn đáp ứng được nhu cầu sử dụng của chuyên môn, bệnh viện vẫn chấp nhận báo giá của công ty.

PHỤ LỤC 02: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: 751 /VD-VTTBYT ngày 06 tháng 4 năm 2023)

Hà nội, ngày ____ tháng ____ năm 2023

BẢNG CHÀO GIÁ

Kính gửi: BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC

Công ty _____ (Tên đơn vị báo giá) xin kính gửi Quý cơ quan bảng báo giá danh mục trang thiết bị y tế chi tiết theo bảng tổng hợp như sau:

Số TT	Tên trang thiết bị y tế	Chủ ng loại	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Hãng/ Nước sản xuất	Hãng/ Nước chủ sở hữu	Phân nhóm (TT 14)	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Số lượng	Đơn giá (chưa có VAT) (VND)	Thuế VAT	Đơn giá (đã có VAT) (VND)	Thành tiền (VND)	Giá niêm yết trên Công thông tin của Bộ Y tế	Mã niêm yết trên Công thông tin của Bộ Y tế
1	(Ghi tên thiết bị theo bảng danh mục yêu cầu chào giá)	(Tên Mode /Mã hàng)	<u>Cấu hình gồm:</u> (Gồm đầy đủ cấu hình thiết bị chính, thiết bị phụ trợ (nếu có) phụ kiện đi kèm theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất) <u>Thông số kỹ thuật:</u> (Nếu các thông số, đặc tính kỹ thuật đặc trưng cơ bản của thiết bị)	(Ghi Hãng/Nước nơi sản xuất của thiết bị theo giấy phép nhập khẩu/ Giấy phép lưu hành hoặc các văn bản liên quan)	(Ghi Hãng/Nước sở hữu thiết bị theo giấy phép nhập khẩu/ Giấy phép lưu hành hoặc các văn bản liên quan)	(Ghi tên nhóm theo quy định của Thông tư 14/2020/ TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế, VD: Nhóm 1/ Nhóm 2/ Nhóm 3 ...)	(Ghi đơn vị tính của thiết bị, VD: Cái, Hệ thống ...)	(Ghi rõ quy cách đóng gói của thiết bị)	(Ghi đúng theo số lượng của danh mục yêu cầu chào giá)	(Ghi rõ số tiền bằng số)	(Ghi rõ % thuế bằng số)	(Ghi rõ số tiền bằng số)	(Ghi rõ số tiền bằng số)	(Ghi rõ số tiền bằng số)	(Ghi mã niêm yết giá của thiết bị trên trang niêm yết giá của BHYT)
2

Các điều khoản khác:

(Phần nội dung này tùy vào các điều kiện và đặc thù của từng loại hàng hóa mà các đơn vị cung cấp ghi các thông tin liên quan đến các điều khoản của việc cung cấp hàng hóa, bao gồm các thông tin cơ bản sau:

- a) Tổng giá trị của hàng hóa trong báo giá đã bao gồm chi phí bàn giao, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, thuế VAT và các loại thuế khác theo quy định hiện hành;
- b) Địa điểm giao hàng: Tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức;
- c) Thời gian bảo hành của hàng hóa: _____ tháng (Yêu cầu tối thiểu từ 12 tháng trở lên);
- d) Tiến độ thực hiện hợp đồng: _____ tháng (ngày) (Ghi rõ thời gian khả năng có thể cung cấp hàng hóa);
- e) Thời gian hiệu lực của báo giá: _____ tháng (ngày);
- f) Điều kiện đảm bảo khác: Đảm bảo cung cấp vật tư tiêu hao và thay thế trong vòng 10 năm sau bán hàng, cam kết thực hiện được dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng nếu bên Mua yêu cầu;
- g) Cam kết có giấy phép bán hàng của nhà sản xuất hoặc của nhà phân phối có đủ điều kiện cấp giấy ủy quyền hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương;
- h) Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO), tờ khai hải quan và các tài liệu chứng minh hàng hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam, tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo quản trang thiết bị kèm bản dịch tiếng Việt khi bàn giao khi bàn giao.
- i) Các điều khoản liên quan đến việc cung cấp hàng hóa, bảo hành, điều khoản thanh toán và các điều khoản riêng khác (nếu có).

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)